

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

**TUẦN 42.2026
(12 - 16/10/2026)**

***“VN-Index: Dòng tiền phân hóa,
áp lực điều chỉnh vẫn hiện hữu”***

Mở Tài khoản



HDS Zalo OA



Vui lòng quét hoặc nhấp vào mã QR để tiếp tục



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

1

VN-Index
1,735 điểm
-0.15% WoW | -2.77% YTD
Tuần giảm thứ 3 liên tiếp, giảm lũy kế 4.44% và giảm 2.77% YTD

2

Thanh khoản HOSE
12,931 tỷ đồng
Khớp lệnh/phiên +8.06% WoW; thấp hơn BQ 5 tuần 3.26%
Tổng GTGD 18,402 tỷ/phiên nhờ thỏa thuận MCH

3

Độ rộng thị trường
175 tăng / 215 giảm
VN30: 16 tăng | 14 giảm
Cải thiện từ 98 tăng / 271 giảm của tuần 40 nhưng vẫn nghiêng về giảm.

4

VN30	VNMID	VNSML
65.3%	30.2%	4.5%

VN30 tăng từ 55.1% (61.1% nếu loại MCH); lực cầu chủ yếu hấp thụ lực bán

5

Biến động theo vốn hóa

VN30	VNMID	VNSML
-0.14%	-0.29%	+0.04%

VNMID giảm mạnh nhất; VNSML là nhóm duy nhất tăng nhẹ.

6

Dòng vốn nhà đầu tư
-13,987 tỷ đồng
Khối ngoại bán ròng lớn nhất từ đầu năm; 9,534.6 tỷ từ thỏa thuận MCH.
Tự doanh -30 tỷ, gần cân bằng.

NHẬN ĐỊNH & CHIẾN LƯỢC

1

Vùng hỗ trợ quan trọng
1,715 – 1,730 điểm
Giữ vững & hồi phục 1.780, xa hơn 1.797–1.800 nếu vượt 1.780.
Thủng 1.715: Có thể lùi về 1.680–1.700, sâu hơn 1.650–1.680 điểm.

2

Trạng thái kỹ thuật
Đà giảm chậm lại
RSI tuần 45.2 | MACD tuần -2.91
Đóng cửa dưới cả 4 đường MA chính (1,779–1,800).

3

Dòng tiền & khối ngoại
Phân hóa rõ nét
Ngân hàng (26.2%), BĐS (17.1%) hút tiền nhưng giá giảm nhẹ.
Loại MCH, khối ngoại bán 4,453 tỷ, tập trung HDB, VJC, PNJ.

4

Chiến lược đầu tư
Quản trị rủi ro

- Giữ tỷ trọng tiền mặt cao.
- Thủng 1,715 rủi ro gia tăng: giảm tỷ trọng, hạn chế đòn bẩy.

5

Yếu tố vĩ mô cần theo dõi

- CPI Mỹ (14/10); PPI Mỹ, đáo hạn phái sinh (15/10).
- KQKD quý III; vốn ngoại sau nâng hạng FTSE.
- Fed 3.75–4.00% | UST10Y 5.24% | Brent >104 USD.

6

Cổ phiếu ưu tiên theo dõi
MWG MSN VPB HDB PVT

- Có dòng tiền riêng, KQKD quý III tích cực.
- Thăm dò khi giữ vững 1,715–1,730 hai phiên.



THÔNG điệp CHÍNH

VN-Index hạ nhiệt đà giảm nhưng vẫn nằm dưới cụm MA 1,779–1,800 điểm, thanh khoản khớp lệnh chưa vượt bình quân 5 tuần và độ rộng còn nghiêng về giảm: xu hướng điều chỉnh chưa kết thúc.

Ưu tiên quản trị rủi ro, giữ tỷ trọng tiền mặt cao; chỉ giải ngân thăm dò khi vùng 1,715–1,730 điểm được giữ vững, tập trung cổ phiếu có dòng tiền riêng và triển vọng KQKD quý III tích cực.

Index	Chỉ số	% 1 Tuần	% 1 Tháng	% YTD	% 1 Năm
Chỉ số thị trường thế giới					
Dow Jones	51,655.0	0.9%	-1.8%	7.4%	13.6%
S&P 500	7,811.5	1.2%	2.0%	13.6%	19.2%
Nasdaq	27,366.2	0.6%	3.9%	16.5%	23.3%
Europe	6,173.4	-1.0%	-1.5%	6.7%	11.6%
Japanese	69,030.9	-0.9%	7.8%	35.3%	43.6%
Korea	6,625.9	-5.4%	-4.1%	56.8%	83.5%
China	3,813.8	-0.7%	-1.9%	-4.3%	-2.1%
HongKong	24,211.4	1.0%	-2.4%	-5.9%	-7.9%
Taiwan	49,313.4	1.7%	6.8%	70.0%	80.6%
India	22,520.5	0.4%	-3.8%	-14.0%	-10.9%
Indonesia	6,093.8	0.9%	-6.8%	-29.8%	-26.2%
Thailand	1,577.7	0.4%	-1.7%	24.1%	22.6%
VietNam	1,735.1	-0.2%	-5.0%	-2.8%	1.1%
Hàng hóa					
Brent Oil (USD/bbl)	104.4	2.1%	-0.2%	71.6%	66.5%
WTI Oil (USD/bbl)	91.7	-8.4%	59.6%	55.6%	12.1%
Gold (USD/ounce)	1,735.8	3.0%	-6.7%	-2.7%	15.5%
Yield Trái phiếu Chính phủ Mỹ					
U.S 1Y (%)	4.5	0.0%	2.7%	28.3%	23.7%
U.S 10Y (%)	5.2	-0.6%	5.4%	26.3%	29.5%

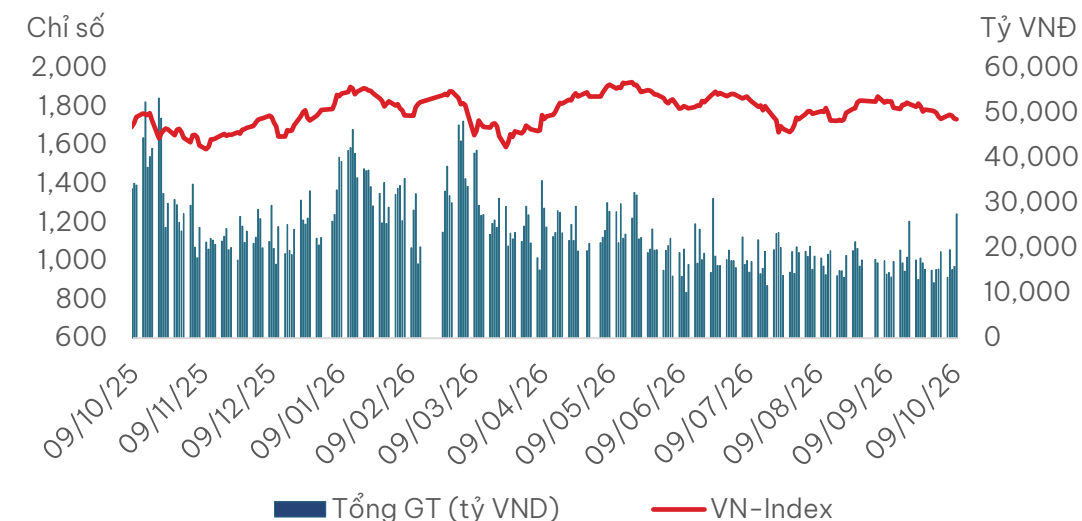
Lịch sự kiện công bố thông tin tuần 42.2026			Quan trọng
Thứ Hai 12/10		IMF – World Bank: Khai mạc Hội nghị thường niên 2026	★
		EU: Lợi suất TPCP tháng 10	★
Thứ Ba 13/10		Nhật Bản: Chỉ số giá hàng hóa doanh nghiệp (CGPI/PPI) tháng 9	★
		Mỹ: Doanh số bán nhà hiện hữu tháng 9	★
Thứ Tư 14/10		Trung Quốc: CPI và PPI tháng 9	★
		Mỹ: CPI và CPI lõi tháng 9	★★
Thứ Năm 15/10		Mỹ: PPI và PPI lõi tháng 9	★
		EU: Sản xuất công nghiệp tháng 8 (Số liệu cuối cùng)	★
Thứ Sáu 16/10		EU: CPI và CPI lõi tháng 9 (Số liệu cuối cùng)	★★
		Mỹ: Sản xuất công nghiệp, Chỉ số giá XNK khẩu tháng 9	★

(*) Dữ liệu được cập nhật vào ngày 12/10/2026

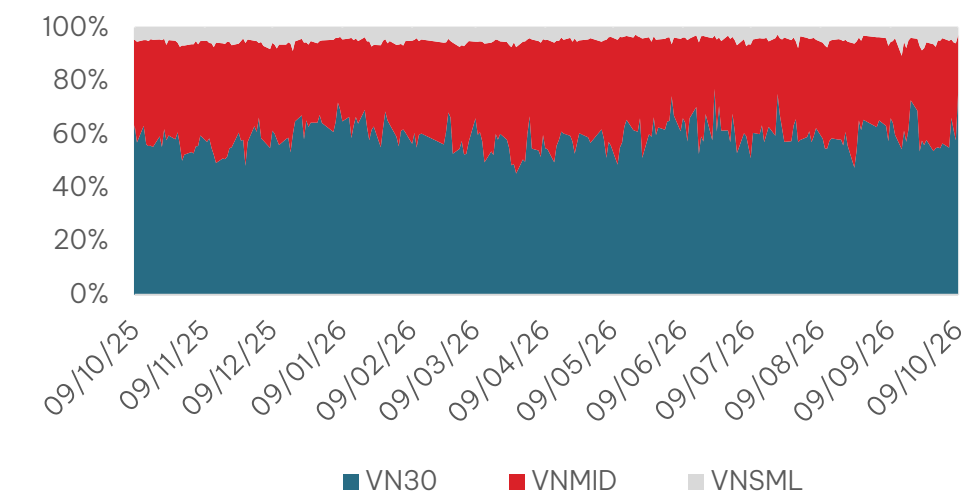
Nguồn: HDS Research

- VN-Index đóng cửa tuần 41 tại 1,735.09 điểm (-0.15% WoW), chạm 1,764.45 điểm ngày 8/10 rồi giảm về thấp nhất kể từ 20/8; chỉ số giảm 2.77% từ đầu năm. GTGD khớp lệnh HOSE đạt 12,931.2 tỷ đồng/phiên (+8.06% WoW), thấp hơn 3.26% so với bình quân 5 tuần (13,366.9 tỷ đồng/phiên). Tổng GTGD 18,402.0 tỷ đồng/phiên (+18.90% WoW) nhờ thỏa thuận MCH khoảng 9,641 tỷ đồng ngày 9/10; loại giao dịch này còn 16,473.8 tỷ đồng/phiên. Phiên 9/10 có thanh khoản khớp lệnh cao nhất tuần (14,722.6 tỷ đồng) nhưng chỉ số giảm 0.22%, cho thấy lực bán ở nhóm vốn hóa lớn mạnh hơn lực cầu.
- 11/19 ngành tăng điểm, dẫn đầu là Tài nguyên Cơ bản (+4.2%), Bán lẻ (+2.8%) và Hàng & Dịch vụ Công nghiệp (+2.4%). 8 ngành giảm, yếu nhất là CNTT (-6.6%), Viễn thông (-4.2%) và Dịch vụ tài chính (-2.7%).
- Dòng tiền tập trung hơn: chỉ 8/19 ngành có GTGD tăng. Ngân hàng duy trì tỷ trọng cao nhất, GTGD tăng 12.5% WoW nhưng giá giảm 0.3%, trong khi khối ngoại bán ròng 3,066.5 tỷ đồng, chủ yếu tại HDB. Bất động sản tăng tỷ trọng lên 17.1%, GTGD tăng 17.0% nhưng giá giảm 0.4%, cho thấy dòng tiền phục hồi từ nền thấp, với VHM (-2.8%) gây áp lực lên chỉ số. CNTT chịu áp lực bán mạnh nhất khi giá giảm 6.6% dù GTGD tăng 73.2%, chủ yếu do FPT (-6.8%) kéo VN-Index giảm 3.71 điểm. Ngược lại, Thực phẩm & Đồ uống và Bán lẻ diễn biến tích cực với giá tăng lần lượt 1.9% và 2.8%, dẫn dắt bởi MSN (+5.0%) và MWG (+5.1%); khối ngoại bán ròng 9,493.4 tỷ đồng tại Thực phẩm & Đồ uống, chủ yếu do giao dịch thỏa thuận MCH có khả năng liên quan chuyển nhượng nội bộ.
- Theo nhóm vốn hóa, nhóm VN30 giảm 0.14%, nhóm VNMID giảm 0.29%, nhóm VNSML tăng 0.04%: dòng tiền quay lại nhóm vốn hóa lớn nhưng chưa tạo sức mạnh giá. Tỷ trọng giao dịch, nhóm VN30 tăng từ 55.1% lên 65.3% (61.1% nếu loại MCH), nhóm VNMID giảm từ 39.5% xuống 30.2%, nhóm VNSML giảm từ 5.3% xuống mức 4.5%. Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển về nhóm vốn hóa lớn, song lực cầu chủ yếu hấp thụ áp lực bán thay vì thúc đẩy giá tăng.

Thanh khoản sàn HOSE



Tỷ trọng các nhóm vốn hóa

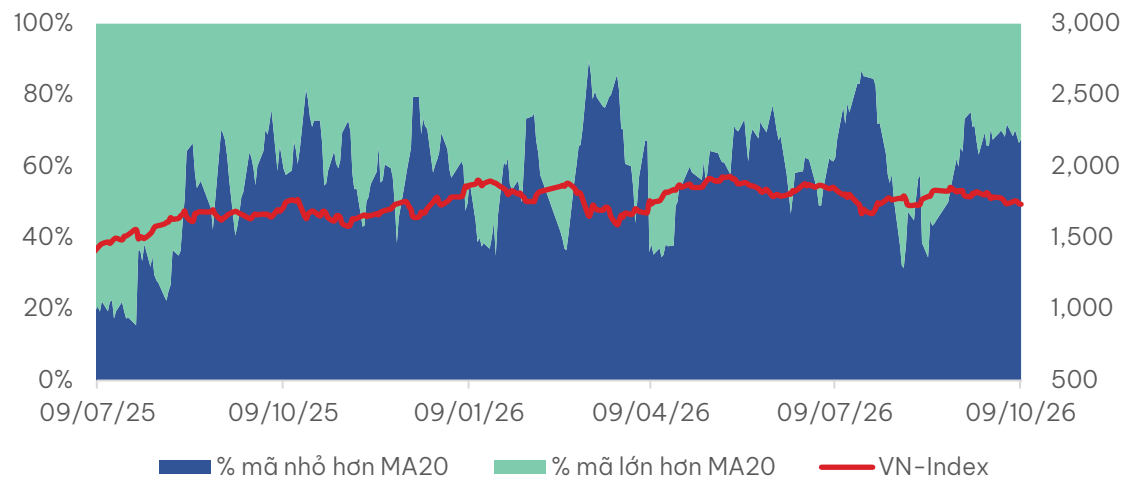


- **Độ rộng cải thiện nhưng vẫn nghiêng về giảm:** HOSE có 175 mã tăng, 215 mã giảm và 40 mã đứng giá (tuần 40: 98 tăng, 271 giảm), trong đó nhóm VN30 có 16 mã tăng, 14 mã giảm (tuần 40: 3 tăng, 27 giảm). Trong nhóm thanh khoản từ 30 tỷ đồng/ phiên, tăng nổi bật là PVP (+9.5%), PVT (+7.2%), MWG (+5.1%) và MSN (+5.0%); giảm mạnh là PNJ (-15.4%, tăng trần phiên 9/10 sau chuỗi 13 phiên giảm), SHB (-10.3%) và FPT (-6.8%). Tỷ lệ cổ phiếu trên MA20, MA50, MA100 và MA200 là 31.9%, 28.8%, 25.1% và 22.3% (tuần trước 27.9%, 26.7%, 25.1% và 20.9%).
- **RSI(14) tuần 45.2 điểm (tuần trước 45.5), dưới ngưỡng trung tính 50;** MACD tuần cắt xuống dưới 0 (-2.91, tuần trước 1.48), khoảng cách âm mở rộng từ -7.02 lên -9.13. RSI ngày 37.2 điểm (tuần trước 35.6), chưa vào vùng bán quá mức. VN-Index đóng cửa dưới MA20, MA50, MA100 và MA200 (1,779.0-1,799.8), tạo đỉnh đáy thấp dần và bị chặn ở kháng cự 1,760-1,765 điểm.
- **Trạng thái kỹ thuật vẫn là điều chỉnh nhưng đà giảm chậm lại:** biên độ giảm tuần thu hẹp từ -2.66% xuống -0.15% và độ rộng nhích lên; chưa đủ điều kiện xác nhận đáy vì MACD tuần vừa xuống dưới 0 và thanh khoản khớp lệnh chưa vượt bình quân 5 tuần. ADX không tính được vì dữ liệu giá chỉ có giá đóng cửa.
- **Khối ngoại bán ròng 13,987.4 tỷ đồng trên HOSE, lớn nhất từ đầu năm (gấp 2.8 lần tuần 40),** nhưng 9,534.6 tỷ đồng là giao dịch thỏa thuận MCH ngày 9/10. Loại MCH, khối ngoại bán ròng 4,452.8 tỷ đồng (thấp hơn 9.9% so với tuần 40). Tâm điểm bán ròng là HDB (-2,409.1 tỷ đồng), VJC (-761.6), PNJ (-714.4), TCB (-431.2) và FPT (-280.2). Lũy kế từ đầu năm bán ròng 115,231.8 tỷ đồng.
- **Tự doanh bán ròng 30.2 tỷ đồng, gần cân bằng, đảo chiều từ mức mua ròng 1,994.6 tỷ đồng của tuần 40.** Mua ròng nhiều nhất là VPB (+368.1) và LPB (+276.7); bán ròng nhiều nhất là CTG (-277.4), GMD (-189.2) và MCH (-149.2).

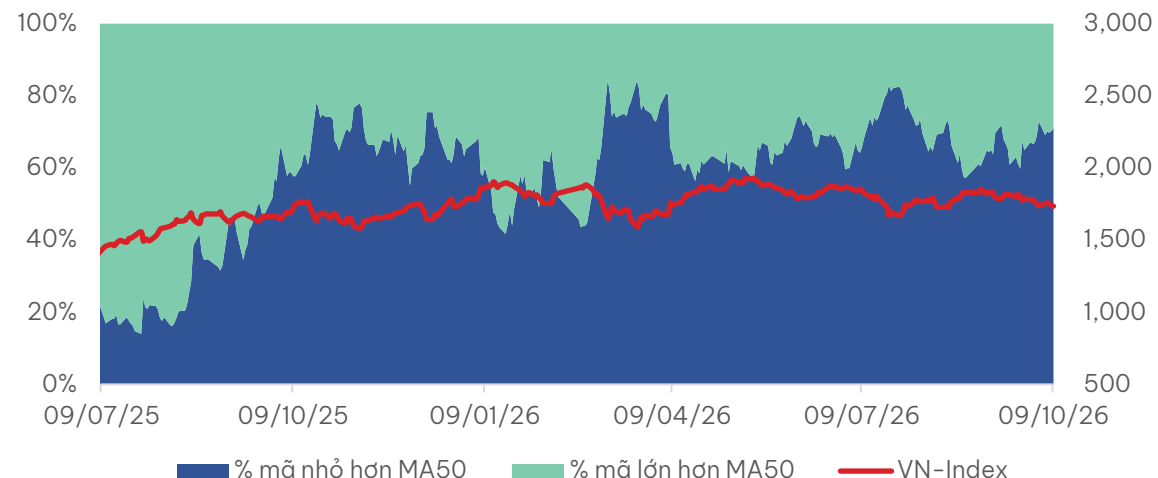
STT	Mã	Giá đóng cửa (D)	% thay đổi giá 1 tuần	P/E cơ bản
1	MWG	75,900	5.1%	11.4
2	MSN	74,200	5.0%	16.0
3	VPB	23,800	3.9%	8.0
4	MCH	143,000	2.7%	26.4
5	GAS	80,700	2.4%	15.3
6	VPL	80,800	2.4%	48.0
7	HDB	22,400	2.4%	7.5
8	VIB	13,650	2.3%	6.9
9	BSR	31,050	2.0%	7.8
10	LPB	40,700	1.2%	10.8
11	SAB	42,900	1.1%	11.5
12	VNM	57,700	0.7%	11.0
13	VIC	225,500	0.7%	82.0
14	GVR	32,850	0.3%	18.8
15	TCB	32,350	0.3%	8.5
16	HPG	20,100	0.3%	7.3
17	MBB	19,050	-0.3%	5.9
18	VJC	129,000	-0.3%	45.6
19	VCB	56,700	-0.7%	11.4
20	CTG	29,500	-0.8%	5.7
21	SSB	16,800	-1.5%	19.3
22	STB	67,300	-1.6%	41.2
23	VRE	23,150	-1.9%	7.3
24	BID	33,900	-2.6%	8.0
25	VHM	66,000	-2.8%	6.8
26	TCX	27,050	-3.1%	14.6
27	SSI	19,000	-3.6%	10.8
28	ACB	20,150	-4.5%	7.5
29	FPT	57,900	-6.8%	10.9
30	SHB	10,000	-10.3%	4.0

Tỷ lệ cổ phiếu trên các đường MA cải thiện nhẹ nhưng vẫn ở mức thấp

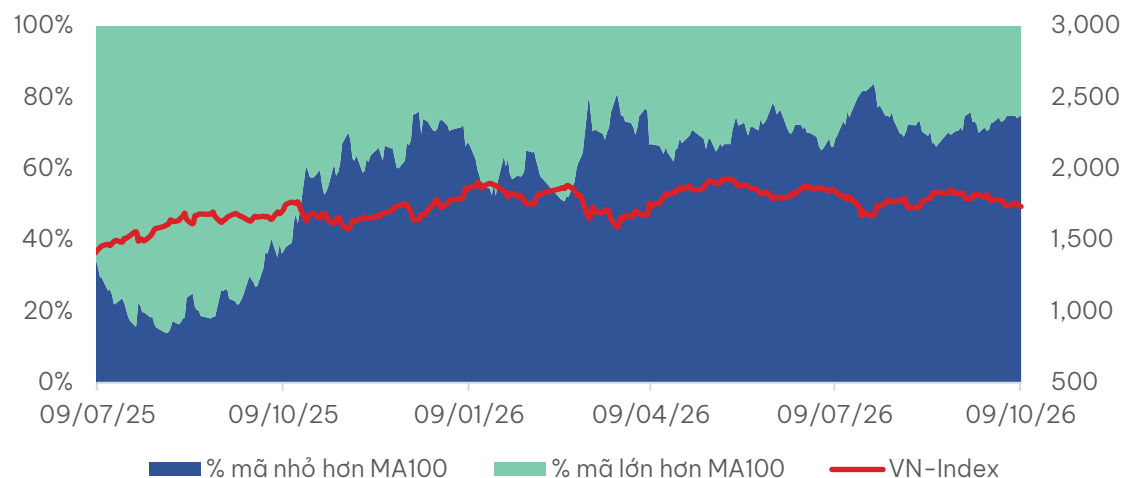
MA20



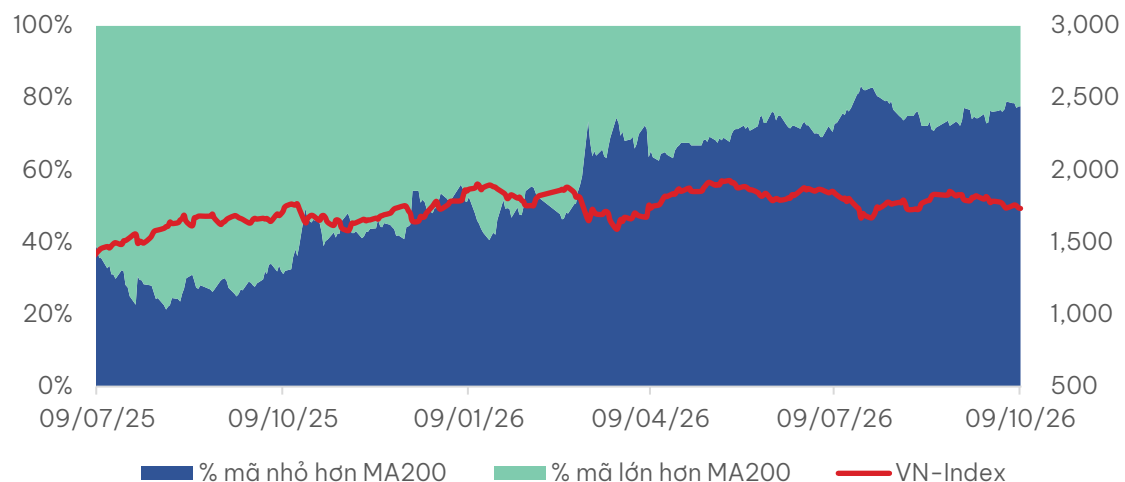
MA50



MA100



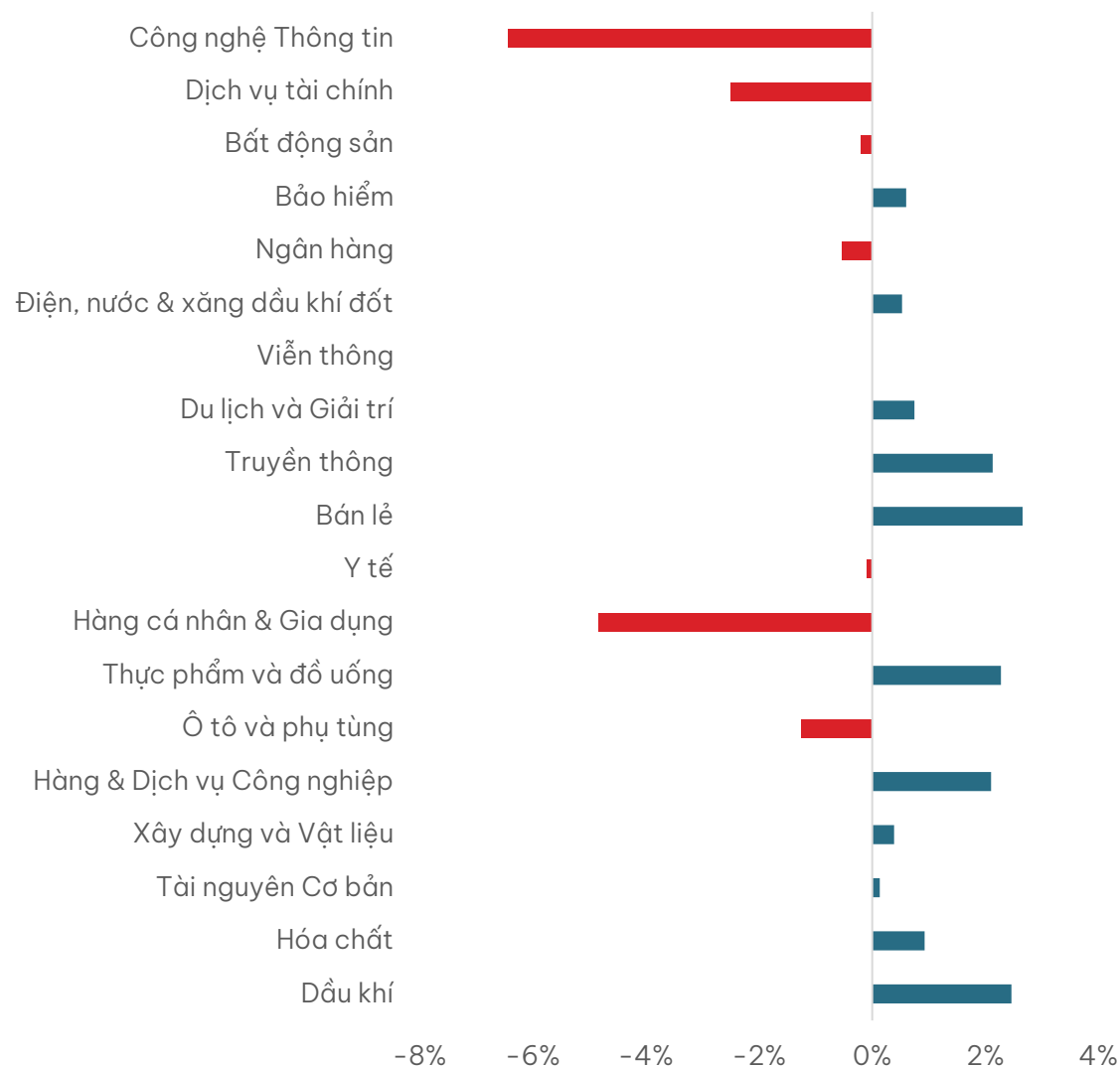
MA200



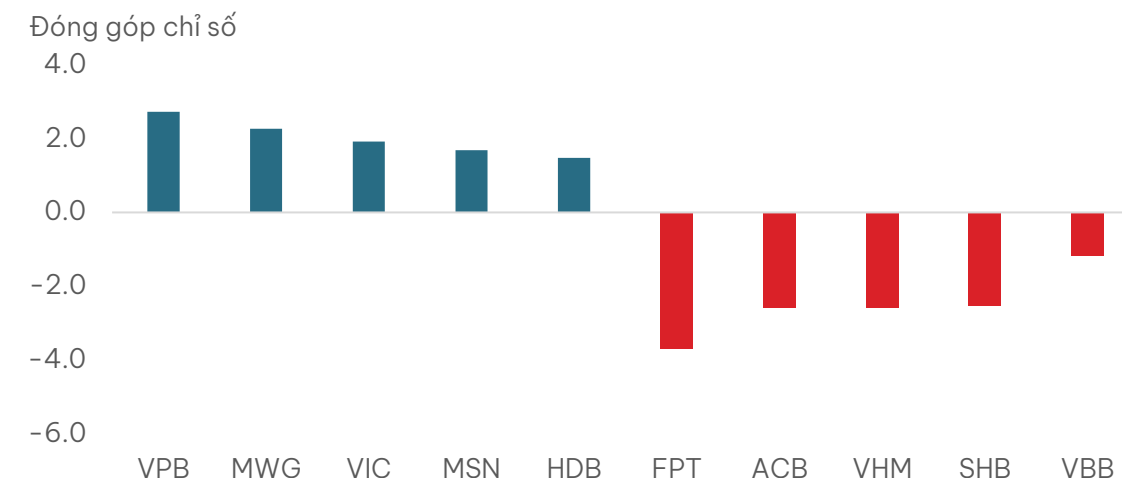
Tăng giảm Dòng tiền và Chỉ số theo nhóm ngành

	TỶ TRỌNG DÒNG TIỀN										TĂNG/GIẢM CHỈ SỐ							
	07/08	14/08	21/08	28/08	04/09	11/09	18/09	25/09	02/10	09/10	1W	2W	1M	3M	6M	9M	1Y	YTD
Ngân hàng	25.04%	25.03%	24.44%	26.37%	25.70%	23.09%	26.29%	29.97%	25.27%	26.15%	-0.31%	-2.83%	-2.32%	-5.44%	-0.55%	-6.05%	-6.05%	0.77%
Bất động sản	22.95%	20.38%	18.82%	22.12%	26.18%	24.02%	19.44%	17.35%	15.92%	17.08%	-0.22%	-3.07%	-8.26%	-2.04%	26.96%	16.06%	63.18%	21.73%
Môi giới chứng khoán	12.62%	16.28%	13.87%	15.11%	11.50%	13.56%	13.30%	10.44%	11.71%	11.09%	-2.72%	-8.15%	-12.90%	-21.93%	-22.38%	-17.90%	-34.82%	-18.31%
Thực phẩm	4.56%	3.75%	5.46%	3.66%	4.17%	3.64%	4.17%	4.92%	4.74%	5.90%	2.32%	1.18%	0.84%	6.41%	2.33%	-2.92%	14.47%	-3.85%
Phân phối hàng chuyên dụng	3.04%	2.93%	2.80%	1.80%	2.15%	2.60%	2.08%	3.21%	3.31%	4.05%	5.05%	5.48%	9.04%	7.37%	2.67%	1.77%	7.16%	-0.52%
Sản xuất và Khai thác dầu khí	2.23%	2.50%	3.54%	2.73%	2.59%	3.65%	5.62%	4.58%	4.45%	3.46%	2.52%	3.20%	10.33%	15.21%	17.22%	37.32%	60.45%	66.76%
Thép và sản phẩm thép	3.80%	3.21%	3.48%	3.31%	3.39%	3.29%	2.84%	2.38%	3.55%	3.02%	0.44%	-2.07%	-7.75%	-12.79%	-17.95%	-12.13%	-19.68%	-12.62%
Hàng cá nhân	1.75%	0.71%	1.24%	2.02%	2.12%	1.04%	0.95%	1.31%	3.04%	2.98%	-11.09%	-32.47%	-39.36%	-52.01%	-65.92%	-63.82%	-56.41%	-61.40%
Phần mềm	3.46%	2.72%	2.34%	2.87%	1.83%	3.51%	3.39%	2.48%	1.75%	2.85%	-6.70%	-10.39%	-11.94%	-11.58%	-17.35%	-33.35%	-30.34%	-32.25%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	1.99%	2.41%	3.04%	2.06%	1.97%	1.63%	1.37%	1.68%	2.47%	2.39%	3.07%	3.47%	3.68%	1.50%	-1.35%	-7.59%	-7.90%	-0.71%
Xây dựng	2.46%	2.21%	2.74%	2.44%	2.05%	2.27%	1.70%	1.79%	2.06%	1.90%	-0.09%	-3.32%	-5.49%	-7.96%	-12.78%	-6.45%	-9.42%	-5.50%
Vận tải Thủy	0.39%	0.89%	0.80%	0.44%	0.43%	1.26%	1.16%	1.54%	1.92%	1.87%	3.93%	9.87%	5.92%	14.60%	27.52%	26.53%	35.27%	47.23%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	0.88%	0.89%	1.31%	1.45%	1.20%	1.74%	2.25%	1.55%	1.80%	1.58%	-0.15%	3.15%	-1.38%	-3.98%	-2.38%	7.14%	34.93%	12.78%
Nhựa, cao su & sợi	0.82%	1.37%	1.28%	1.16%	0.91%	1.31%	1.08%	1.50%	1.92%	1.58%	0.38%	0.33%	3.31%	5.09%	2.29%	6.98%	22.13%	24.60%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	1.24%	1.07%	1.20%	1.07%	3.11%	1.99%	1.69%	1.69%	1.76%	1.53%	2.42%	0.45%	0.59%	-0.11%	-12.46%	-2.09%	-14.02%	-1.26%
Thiết bị điện	2.48%	3.33%	2.40%	2.10%	1.55%	1.69%	2.69%	2.15%	2.26%	1.52%	0.61%	-5.22%	3.25%	-13.92%	-28.02%	-27.59%	-18.25%	-37.55%
Nuôi trồng nông & hải sản	1.24%	1.15%	1.28%	1.28%	1.15%	0.97%	0.79%	0.93%	1.29%	1.47%	0.70%	2.47%	-2.18%	-4.38%	-7.60%	-5.85%	-7.89%	-7.43%
Khai khoáng	0.44%	0.35%	0.76%	0.50%	0.61%	0.70%	0.38%	1.39%	1.23%	1.28%	11.78%	21.71%	30.09%	56.67%	40.13%	89.68%	102.99%	136.36%
Sản xuất & Phân phối Điện	0.96%	0.82%	0.67%	0.87%	1.05%	0.78%	0.78%	0.70%	1.32%	1.00%	-1.59%	0.04%	-0.06%	-0.96%	-0.20%	0.19%	5.51%	4.43%
Dịch vụ hàng không	1.39%	1.30%	1.39%	1.14%	1.02%	1.11%	1.09%	1.26%	1.04%	0.84%	-0.76%	-1.85%	-1.03%	-12.17%	-1.88%	-15.99%	-7.41%	-15.73%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	1.17%	1.34%	1.08%	0.77%	0.59%	0.82%	0.80%	0.88%	0.90%	0.79%	0.32%	-0.91%	1.50%	1.09%	-2.95%	2.87%	6.15%	3.54%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	0.59%	0.94%	1.26%	1.02%	0.91%	0.95%	1.35%	0.91%	0.85%	0.59%	2.32%	0.59%	-2.19%	9.39%	8.11%	-10.86%	38.90%	17.74%
Bảo hiểm nhân thọ	0.26%	0.17%	0.21%	0.22%	0.20%	0.18%	0.44%	0.40%	0.86%	0.53%	0.53%	10.76%	20.00%	26.79%	-4.51%	12.89%	40.94%	34.15%

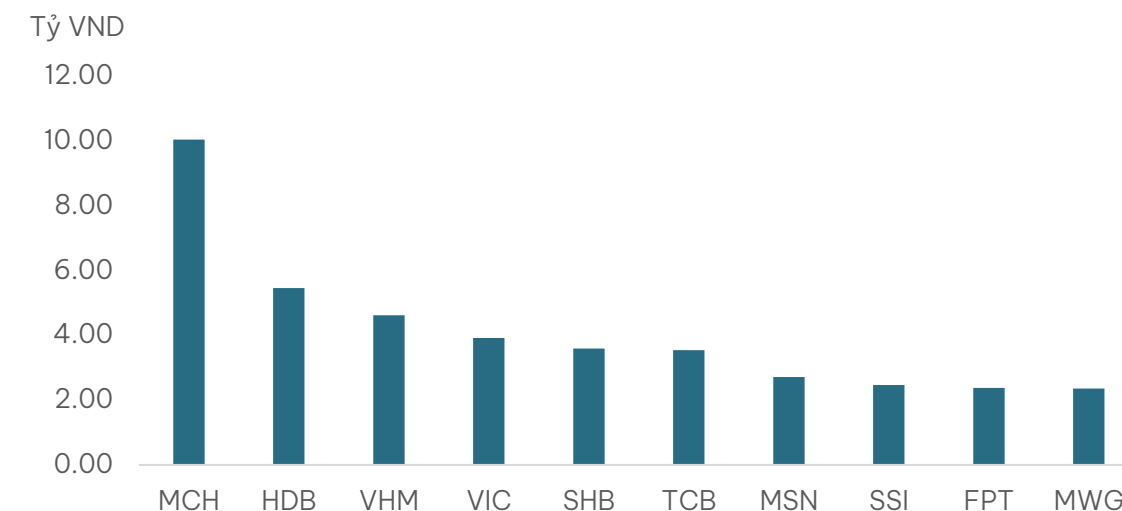
Biến động chỉ số ngành (% thay đổi)



Top Cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index

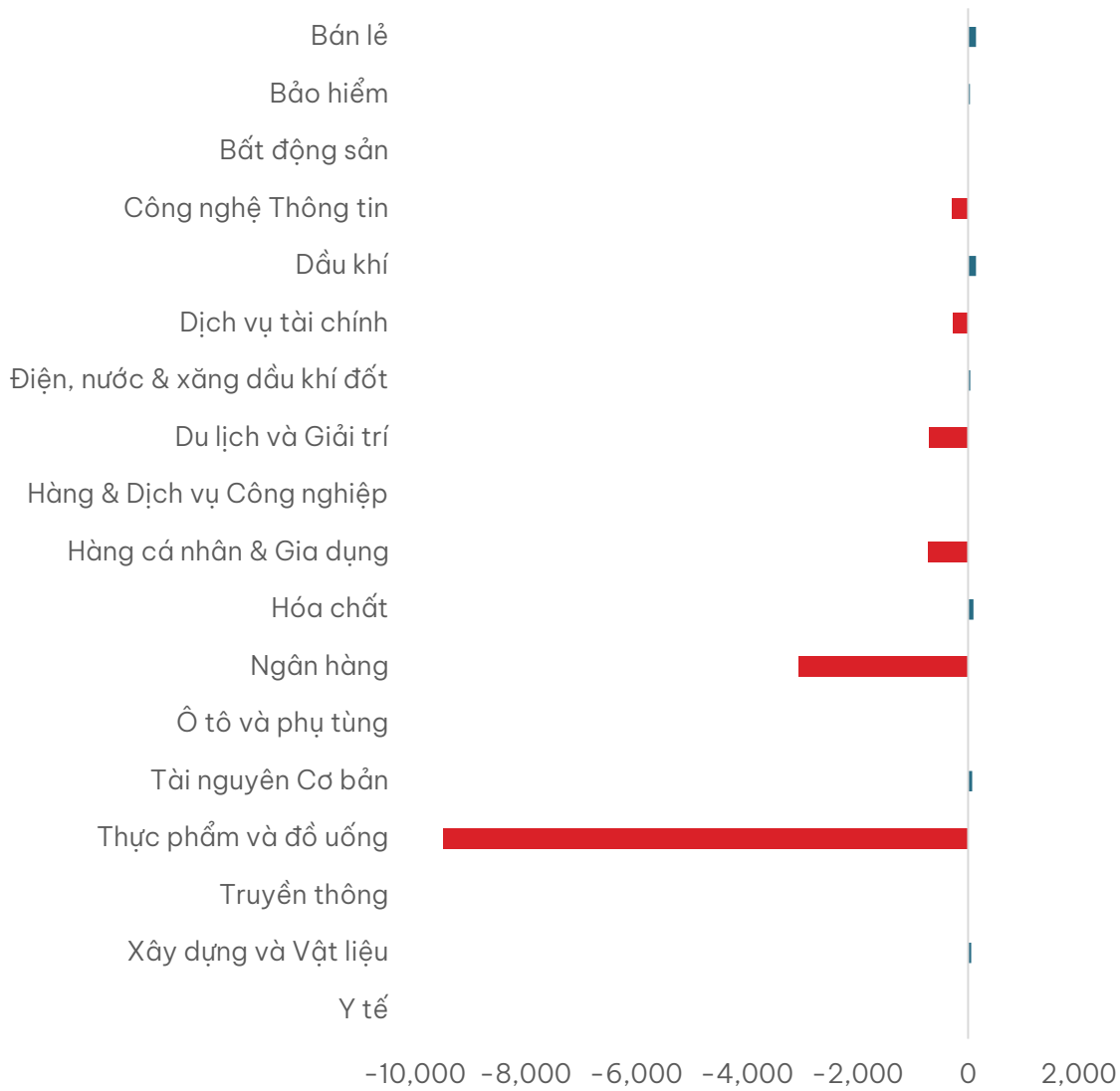


Top 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất

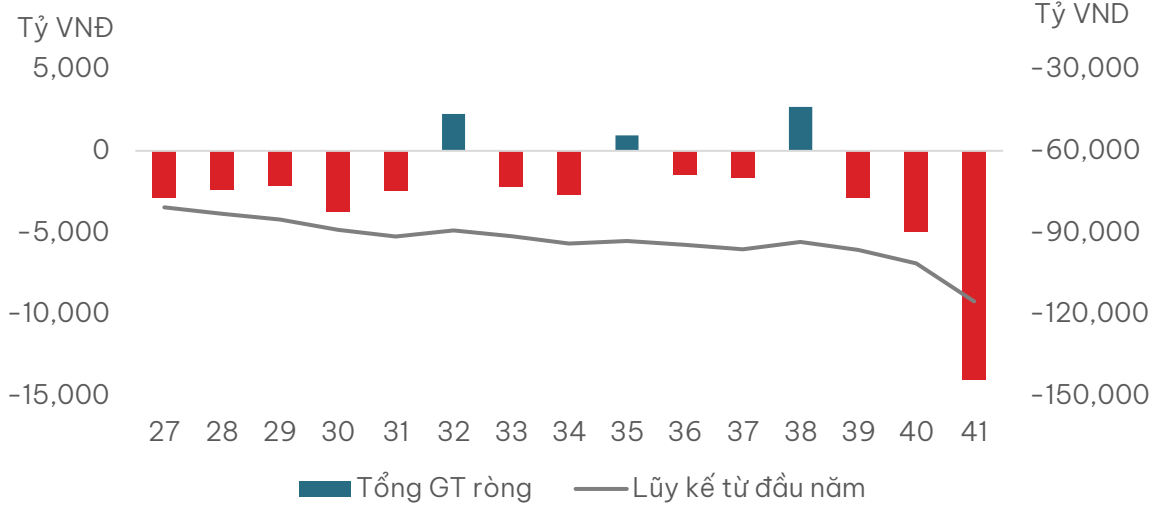


Khối ngoại bán ròng kỷ lục 14,000 tỷ, nhân tố chính là MCH

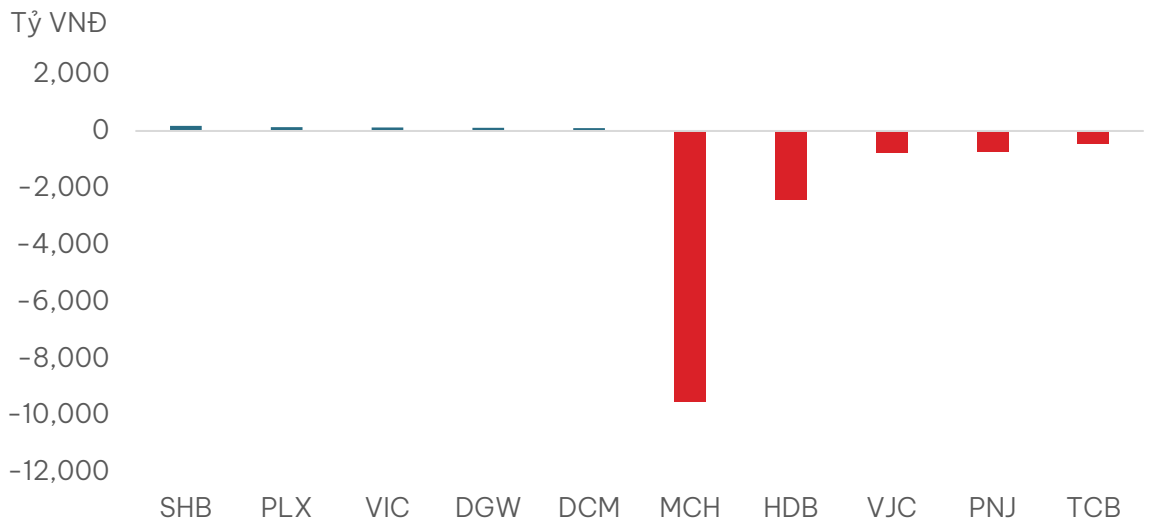
Giao dịch Khối ngoại theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch NĐT nước ngoài (theo tuần)

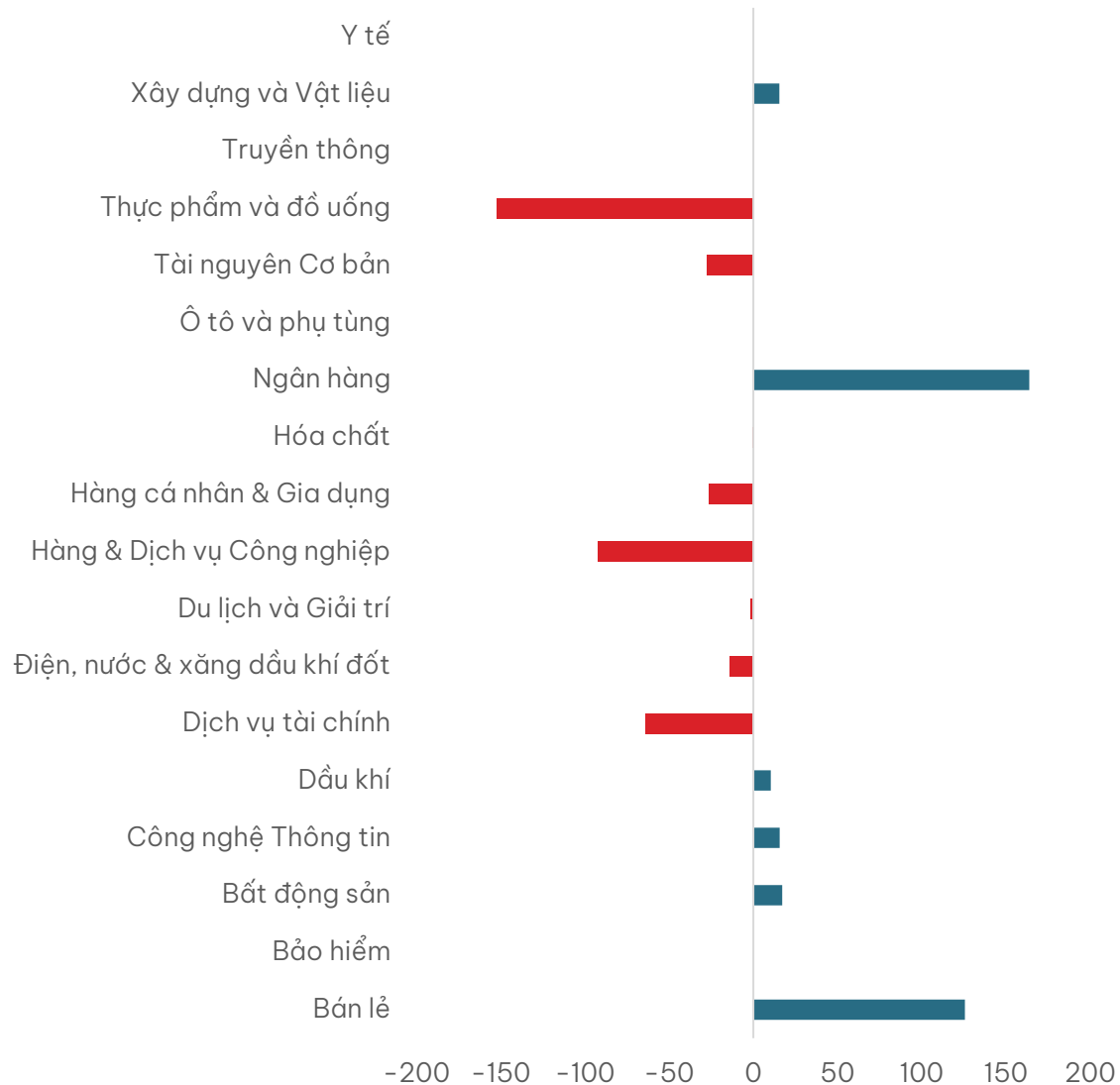


Top cổ phiếu mua bán ròng

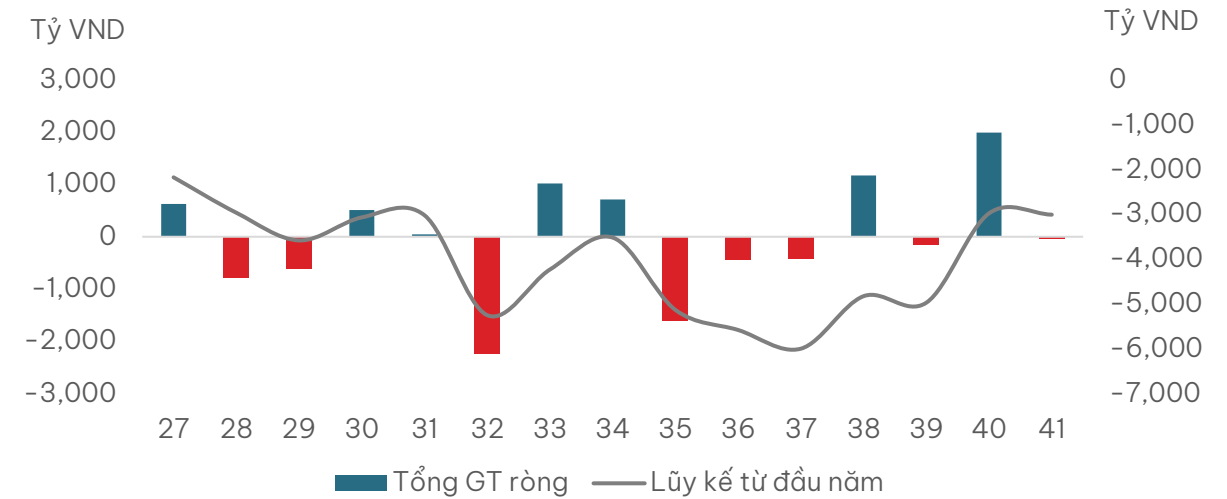


Tự doanh gần như cân bằng, đảo chiều từ mức mua ròng tuần trước đó

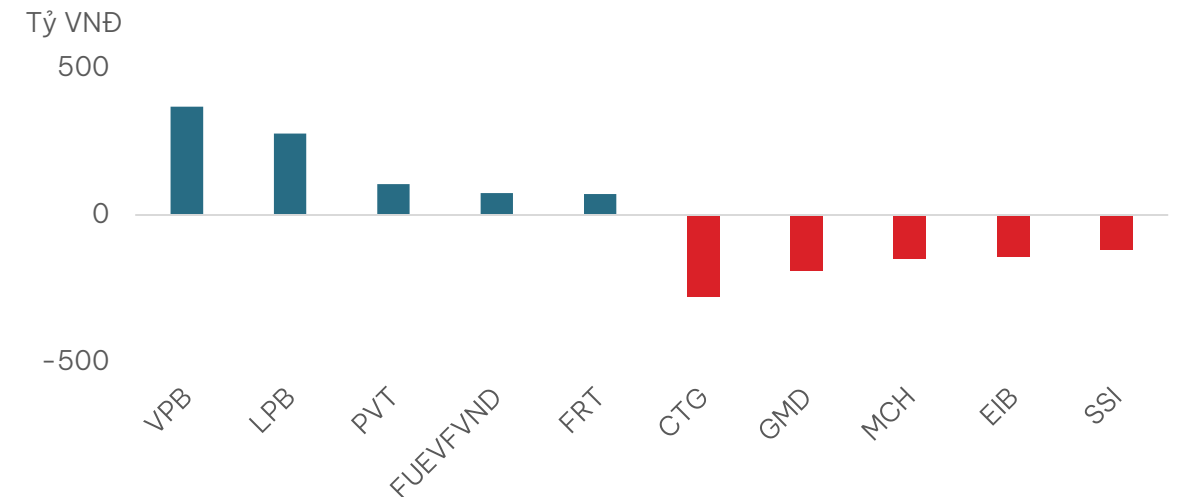
Giao dịch NĐT Tự doanh theo ngành (tỷ VNĐ)



Giao dịch Tự doanh (theo tuần)



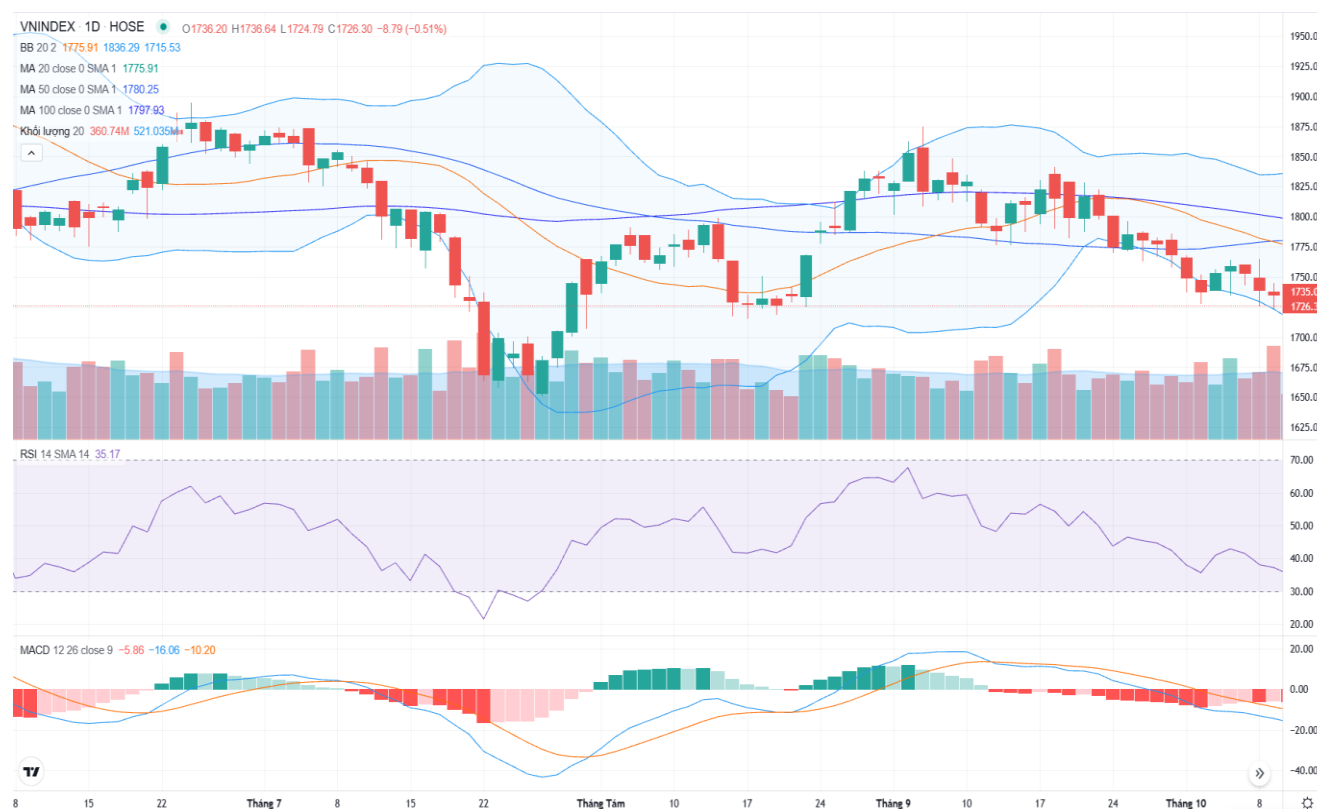
Top cổ phiếu mua bán ròng



Tín hiệu Kỹ thuật của Top Cổ phiếu có giao dịch đột biến trong tuần qua

STT	Mã	Vốn hoá (tỷ VND)	Giá CP	Thay đổi Giá 1W	KLGD TB 3M	GTGD TB 3M (tỷ VND)	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PE	PB	Xu hướng
1	TCB	229,240	32,350	0.3%	18,979,052	600.4	28,250	41,300	8.5	1.3	Tích cực
2	MSB	54,662	14,600	3.9%	15,589,375	234.9	10,800	16,350	9.3	1.2	Tích cực
3	MBB	191,810	19,050	-0.3%	13,144,606	281.4	18,900	29,000	5.9	1.2	Trung tính
4	PLX	48,326	37,350	4.3%	3,929,638	143.0	32,650	69,500	14.8	1.9	Trung tính
5	PVT	13,026	25,200	7.2%	5,526,351	119.6	16,300	30,700	9.1	1.4	Trung tính
6	VPB	238,000	23,800	3.9%	20,834,813	535.3	22,100	33,700	8.0	1.3	Tiêu cực
7	CTG	229,125	29,500	-0.8%	8,393,088	260.8	28,750	56,000	5.7	1.2	Tiêu cực
8	HPG	169,704	20,100	0.2%	23,215,333	497.4	20,050	29,600	7.3	1.2	Tiêu cực
9	BSR	155,477	31,050	2.0%	10,887,729	304.9	13,500	37,850	7.8	2.1	Tiêu cực
10	ACB	116,959	20,150	-4.5%	11,141,953	248.4	20,350	26,950	7.5	1.2	Tiêu cực
11	FPT	109,184	57,900	-6.8%	7,877,965	544.4	59,700	106,100	10.9	2.7	Tiêu cực
12	SSI	57,025	19,000	-3.6%	23,754,397	525.7	19,050	41,450	10.8	1.4	Tiêu cực
13	SHB	53,437	10,000	-10.3%	55,693,266	650.8	10,050	18,200	4.0	0.6	Tiêu cực
14	NVL	35,070	10,950	4.8%	22,317,006	269.0	10,200	20,500	6.0	0.6	Tiêu cực
15	VIX	29,973	11,650	-1.3%	45,085,854	600.9	11,300	39,600	5.4	0.9	Tiêu cực
16	VCI	21,374	18,550	-0.5%	10,157,941	213.9	18,450	44,000	13.9	1.2	Tiêu cực
17	VND	20,094	13,200	-0.8%	12,851,082	206.0	13,100	23,850	7.5	0.9	Tiêu cực
18	DXG	12,364	9,750	-2.4%	11,063,480	121.0	9,610	22,600	62.3	0.9	Tiêu cực
19	PDR	11,275	11,300	0.9%	5,829,605	70.3	11,100	26,300	18.3	0.9	Tiêu cực
20	PNJ	9,979	19,500	-15.4%	9,718,685	310.7	18,250	127,000	4.1	0.7	Tiêu cực
21	CII	8,030	11,950	1.7%	8,528,011	118.5	11,700	30,350	70.1	0.8	Tiêu cực
22	DIG	7,935	9,400	1.6%	6,698,734	71.7	9,020	24,600	9.5	0.8	Tiêu cực

- VN-Index đóng cửa tuần 41 tại 1,735.09 điểm (-0.15% WoW), đánh dấu tuần giảm thứ ba liên tiếp với mức giảm lũy kế 4.44% và giảm 2.77% YTD.** GTGD khớp lệnh HOSE đạt 12,931.2 tỷ đồng/phần (+8.06% WoW), vẫn thấp hơn 3.26% so với bình quân 5 tuần; khối ngoại bán ròng 13,987.4 tỷ đồng, trong đó 9,534.6 tỷ đồng đến từ giao dịch thỏa thuận MCH. Chỉ số hồi lên 1,764.45 điểm trong tuần nhưng nhanh chóng chịu áp lực bán, lùi về mức thấp nhất 1,724.17 điểm trước khi đóng cửa, song vẫn giữ được vùng đáy tháng 8 quanh 1,715 điểm. Về kỹ thuật, VN-Index tiếp tục tạo đỉnh và đáy thấp dần, nằm dưới cả MA20 (1,779.0), MA50 (1,779.8), MA100 (1,799.8) và MA200 (1,797.4). RSI(14) tuần đạt 45.2 điểm, MACD giảm xuống -2.91 và khoảng cách âm với đường tín hiệu mở rộng lên -9.13, phản ánh xu hướng suy yếu. Tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 và MA50 cải thiện lên 31.9% và 28.8% nhưng vẫn dưới ngưỡng 40%, cho thấy đà giảm đang chậm lại nhưng thị trường chưa xác nhận tạo đáy hoặc đảo chiều phục hồi.



- Áp lực chi phí vốn toàn cầu duy trì khi Fed nâng lãi suất lên 3.75–4.00%, lợi suất TPCP Mỹ 10 năm ở mức 5.24% và giá dầu Brent vượt 104 USD/thùng, gây sức ép lên tỷ giá và dòng vốn ngoại.** Trong nước, áp lực thanh khoản ngắn hạn trên thị trường liên ngân hàng đã hạ nhiệt đáng kể khi lãi suất qua đêm giảm về 0,99%, song CPI bình quân 9 tháng tăng 4,52% và mặt bằng lãi suất huy động duy trì ở mức cao tiếp tục hạn chế dự địa nổi lỏng. P/E VN-Index khoảng 12.2x, thấp hơn 9% so với bình quân 5 năm, cùng triển vọng lợi nhuận quý III tăng 23–25% hỗ trợ trung hạn, song chưa đủ tạo động lực phục hồi khi dòng tiền còn yếu.
- Dòng tiền tập trung vào Ngân hàng (26.2%) và Bất động sản (17.1%) dù giá hai nhóm giảm nhẹ; CNTT chịu áp lực bán mạnh nhất (-6.6%) khi GTGD tăng 73.2%, riêng FPT kéo chỉ số giảm 3.71 điểm.** Ngược lại, Thực phẩm & Đồ uống và Bán lẻ cải thiện cả giá lẫn thanh khoản nhờ MSN và MWG, trong khi Dầu khí và Tài nguyên cơ bản tăng giá nhưng thiếu xác nhận từ dòng tiền. Khối ngoại bán ròng 13,987.4 tỷ đồng, chủ yếu do thỏa thuận MCH; loại trừ giao dịch này, bán ròng còn 4,452.8 tỷ đồng, tập trung ở HDB, VJC và PNJ.

- **Kịch bản cơ sở:** VN-Index tiếp tục dao động trong vùng 1,715–1,780 điểm, kiểm định lại đáy tháng 8 quanh 1,715–1,730 điểm trước khi xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật lên 1,760–1,780 điểm. Tuy nhiên, thanh khoản khớp lệnh vẫn thấp hơn bình quân 5 tuần và tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 chỉ đạt 31.9%, khiến đà phục hồi khó duy trì. Kịch bản tích cực: Chỉ số giữ vững vùng hỗ trợ và vượt 1,780 điểm với GTGD khớp lệnh trên 13,400 tỷ đồng/phiên, tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 vượt 40% và khối ngoại thu hẹp bán ròng, hướng đến 1,797–1,800 điểm. Kịch bản rủi ro: Nếu đóng cửa dưới 1,715 điểm, VN-Index có thể giảm về 1,680–1,700 điểm, sâu hơn là 1,650–1,680 điểm, đặc biệt khi áp lực bán ngoại và thanh khoản phiên giảm gia tăng. Các yếu tố cần theo dõi gồm CPI Mỹ (14/10), PPI và doanh số bán lẻ Mỹ (15/10), đáo hạn phái sinh (15/10), KQKD quý III của nhóm ngân hàng, chính sách bất động sản và diễn biến dòng vốn ngoại sau nâng hạng FTSE.
- **Trong bối cảnh VN-Index tiếp tục nằm dưới các đường MA quan trọng,** thanh khoản chưa xác nhận phục hồi và áp lực bán vẫn xuất hiện tại các nhịp hồi, chiến lược đầu tư tuần 42 cần ưu tiên quản trị rủi ro và bảo toàn vốn thay vì tìm kiếm cơ hội bắt đáy sớm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng tiền mặt cao, hạn chế mở vị thế tại các nhóm còn chịu áp lực bán như CNTT, Chứng khoán và ngân hàng có nguồn cung cổ phiếu mới. Chỉ cân nhắc giải ngân thăm dò khi VN-Index giữ vững vùng 1,715–1,730 điểm trong hai phiên, ưu tiên cổ phiếu có dòng tiền riêng và triển vọng KQKD quý III tích cực như MWG, MSN, VPB, HDB và PVT; đồng thời giảm tỷ trọng nếu chỉ số thủng 1,715 điểm và hạn chế sử dụng đòn bẩy. Về trung và dài hạn, P/E khoảng 12.2x cùng triển vọng lợi nhuận quý III tăng 23–25% tạo cơ sở tích lũy, song nhà đầu tư nên chia vốn thành 3–4 đợt giải ngân, chỉ gia tăng tỷ trọng khi thanh khoản và độ rộng thị trường xác nhận phục hồi, tập trung vào chất lượng lợi nhuận thay vì kỳ vọng thị trường tăng đồng loạt.

Mức	Vùng điểm	Cơ sở xác định
Hỗ trợ gần	1,724–1,730 điểm	Đáy phiên 9/10 (1,724.17) và đóng cửa thấp nhất tháng 8 (1,726.7)
Hỗ trợ chính	1,715–1,730 điểm	Đáy tháng 8 (thấp nhất 1,715.91; 1,717.64)
Hỗ trợ sâu	1,650–1,680 điểm	Đáy tháng 7 (thấp nhất 1,651.20; đóng cửa thấp nhất 1,668.5)
Kháng cự gần	1,760–1,765 điểm	Đỉnh tuần 41 (1,764.45) và EMA200 ngày (1,759.4)
Kháng cự quan trọng	1,779–1,800 điểm	Cụm MA20 (1,779.0), MA50 (1,779.8), MA200 (1,797.4), MA100 (1,799.8)

Kịch bản	Điều kiện	Vùng điểm	Hàm ý hành động
Cơ sở	Biến động trong vùng 1,715–1,780 điểm; kiểm định lại đáy tháng 8, nhịp hồi kỹ thuật bị chặn ở 1,760–1,780 điểm vì thanh khoản khớp lệnh thấp hơn bình quân 5 tuần và độ rộng yếu	1,715–1,780 điểm	Không bắt đáy; giữ tỷ trọng tiền mặt cao; chỉ mua thăm dò mã giữ nền giá
Tích cực	Giữ vùng 1,715–1,730 điểm và vượt 1,780 điểm với giá trị khớp lệnh trên khoảng 13,400 tỷ đồng/phiên, tỷ lệ cổ phiếu trên MA20 vượt 40%, khối ngoại thu hẹp bán ròng khớp lệnh	1,780 điểm, sau đó 1,797–1,800 điểm	Giải ngân từng phần ở cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý III vượt kỳ vọng
Rủi ro	VN-Index đóng cửa dưới 1,715 điểm; khối ngoại tiếp tục bán ròng khớp lệnh kèm thanh khoản mở rộng ở phiên giảm	1,680–1,700 điểm, sau đó 1,650–1,680 điểm	Giảm tỷ trọng các mã thủng hỗ trợ; tránh sử dụng đòn bẩy

- **Liên minh Châu Âu:** Lạm phát tháng 9 tăng lên 3.8%, cao nhất trong 3 năm qua. Áp lực giá cao hơn làm thu hẹp dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ và tiếp tục tạo sức ép lên chi phí vốn tại châu Âu.
- **Eo biển Hormuz:** Tehran tuyên bố Eo biển Hormuz sẽ chưa mở lại cho đến khi Mỹ đáp ứng 7 điều kiện trong thỏa thuận tạm thời tháng 6, với Qatar tiếp tục đóng vai trò trung gian.
- **G7 – IEA:** G7 thống nhất giải phóng 100 triệu thùng dầu thô và diesel từ kho dự trữ khẩn cấp, trong khi các nước IEA đã giải phóng khoảng 325 triệu thùng trong tổng số 400 triệu thùng cam kết từ tháng 3.
- **Chủ tịch ECB** cho biết lạm phát ở mức 3.8% nhưng chưa thể hiện rõ hiệu ứng thông qua tiền lương và hành vi định giá, kỳ vọng dài hạn vẫn được giữ ở quanh mục tiêu 2%.
- **Ngoại trưởng Iran** cho biết Tehran vẫn đề ngỏ khả năng đàm phán với Mỹ nếu các điều kiện được xem là công bằng, đồng thời khẳng định Iran đã chuẩn bị cho mọi kịch bản nếu căng thẳng tiếp tục leo thang.
- **Nhật Bản:** Thủ tướng Sanae Takaichi cam kết kiểm soát phát hành trái phiếu mới, rà soát ưu đãi thuế và trợ cấp trong khi vẫn duy trì chính sách tài khóa hỗ trợ tăng trưởng.
- **Ngân hàng Thế giới** nâng dự báo tăng trưởng Đông Á - Thái Bình Dương năm 2026 lên 4.5%, nhấn mạnh động lực từ sản xuất và xuất khẩu hàng hóa phục vụ AI nhưng cảnh báo rủi ro chu kỳ đầu tư công nghệ toàn cầu.
- **ASEAN:** Bộ trưởng năng lượng các nước ASEAN họp tại Manila để rà soát các biện pháp bảo đảm nguồn cung nhiên liệu và cơ chế phản ứng khẩn cấp theo Hiệp định An ninh Dầu khí ASEAN.

- **Ngân hàng Thế giới** nâng dự báo tăng trưởng Đông Á - Thái Bình Dương năm 2026 lên 4.5%, nhấn mạnh động lực từ sản xuất và xuất khẩu hàng hóa phục vụ AI nhưng cảnh báo rủi ro chu kỳ đầu tư công nghệ toàn cầu.
- **Trung Quốc:** Bắc Kinh đang từng bước loại bỏ ưu đãi hoàn thuế xuất khẩu đối với pin và sản phẩm năng lượng mặt trời, đồng thời có thể mở rộng sang xe điện nhằm giảm căng thẳng thương mại với EU.
- **BOJ** cho rằng lạm phát đã tăng gần mức mục tiêu 2%, qua đó củng cố kỳ vọng tiếp tục tăng lãi suất trong những tháng tới, dù khả năng tăng ngay tại cuộc họp 29-30/10 còn thấp do áp lực giá chưa tăng mạnh.
- **ASEAN:** Bộ trưởng năng lượng các nước ASEAN họp tại Manila để rà soát các biện pháp bảo đảm nguồn cung nhiên liệu và cơ chế phản ứng khẩn cấp theo Hiệp định An ninh Dầu khí ASEAN.
- **WTO:** Nâng dự báo tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu năm 2026 từ 1.9% lên 3.9%, nhờ nhu cầu sản phẩm AI và khả năng thích ứng của chuỗi cung ứng.
- **G20:** Bộ trưởng thương mại 15 nền kinh tế gồm Mỹ, EU và Nhật Bản kêu gọi xóa bỏ dư thừa công suất và chính sách thương mại phi thị trường, gây sức ép lên chính sách công nghiệp và xuất khẩu mới từ Trung Quốc.
- **IMF – World Bank:** Hội nghị thường niên tại Bangkok từ ngày 12-18/10 dự kiến tập trung vào cú sốc năng lượng, nợ công và triển vọng tăng trưởng toàn cầu, trong khi IMF đang dự báo kinh tế thế giới tăng khoảng 3.0% năm 2026.
- **Mỹ:** Washington đang cân nhắc hỗ trợ Ả Rập trong các hoạt động quân sự nhằm vào lực lượng Houthis sau vụ tấn công sân bay Riyadh khiến ít nhất 12 người thiệt mạng và hơn 300 người bị thương.

- **Thủ tướng Lê Minh Hưng:** Chính phủ xác định để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số cả năm, GDP quý IV cần tăng trên 12.5% và yêu cầu các bộ, ngành khai thác mạnh hơn các dư địa tăng trưởng.
- **Ủy ban Thường vụ Quốc hội:** Phiên họp ngày 02/10 cho ý kiến về dự án Luật Nhà ở sửa đổi và Luật Kinh doanh bất động sản sửa đổi, tập trung hoàn thiện môi trường pháp lý và hoạt động thị trường.
- **Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam – Hàn Quốc (VKIST)** dự kiến triển khai giai đoạn 2 từ năm 2026–2033 với khoảng 30 triệu USD viện trợ không hoàn lại từ Hàn Quốc.
- **Hội nghị Trung ương 4 khóa XIV** khai mạc sáng 05/10, xem xét các vấn đề quan trọng về xây dựng hệ thống chính trị và phát triển đất nước, trong bối cảnh chuẩn bị kế hoạch năm 2027 và các năm tiếp theo.
- **Bộ Tài chính:** Từ ngày 4/10, doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư hạ tầng thương mại bán lẻ được tiếp cận nguồn tín dụng đầu tư của Nhà nước qua VDB theo quy định hiện hành.
- **Hà Tĩnh** triển khai Quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo đến năm 2045, hướng tới hình thành cực tăng trưởng phía Tây dựa trên thương mại biên giới và logistics.
- **Thủ tướng Lê Minh Hưng** sẽ thăm chính thức Lào và Campuchia từ ngày 08–10/10 theo lời mời của lãnh đạo hai nước. Chuyến thăm được kỳ vọng thúc đẩy các dự án kết nối kinh tế, thương mại và hạ tầng giữa Việt Nam với hai thị trường láng giềng.
- **Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng** tiếp Phó Chủ tịch toàn cầu Google và đề nghị tiếp tục mở rộng hợp tác trong chuyển đổi số, công nghệ và phát triển kỹ năng tại Việt Nam.

- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước** chỉ đạo nghiên cứu về giao dịch xuyên trư, nới biên độ, bỏ một số phiên khớp lệnh định kỳ và rút ngắn thời gian thanh toán; nhằm tăng tính linh hoạt và thanh khoản thị trường.
- **Việt Nam – Lào:** Hai bên dự kiến ký và trao đổi hơn 10 văn kiện hợp tác trong chuyến thăm chính thức Lào của Thủ tướng Lê Minh Hưng, kỳ vọng các vào dự án kinh tế, thương mại và kết nối cụ thể hơn.
- **Hà Nội** phấn đấu hoàn thiện hơn 40 đồ án quy hoạch phân khu trong năm 2026 nhằm cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm, làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết 1/500 và triển khai các dự án.
- **Việt Nam và Mỹ** đã trải qua 7 vòng đàm phán chính thức về Hiệp định thương mại đối ứng và hiện gần hoàn tất toàn bộ nội dung, chỉ còn một số vấn đề kỹ thuật.
- **Cục Thương mại điện tử phối hợp VECOM** tổ chức Diễn đàn Thương mại điện tử xuyên biên giới VOIEF 2026, tập trung vào chuyển đổi số hải quan và phát triển xuất khẩu trực tuyến.
- **Bộ Tài chính:** Trình đề án tái cấu trúc EVN, trong đó có các phương án điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tại doanh nghiệp phát điện và tổ chức hoạt động truyền tải, phân phối điện.
- **Phó Thủ tướng Phạm Gia Túc** yêu cầu tiếp tục rà soát cơ chế tháo gỡ cho 4,846 dự án tồn đọng, với tổng mức đầu tư ghi nhận khoảng 3,498,889 tỷ đồng. Việc xử lý vướng mắc pháp lý có thể khơi thông nguồn lực lớn cho bất động sản và hạ tầng.
- **Hà Nội:** Tổ chức khánh thành, thông xe kỹ thuật và khởi công 18 công trình, dự án trọng điểm với tổng vốn khoảng 127,460 tỷ đồng, tập trung vào giao thông, môi trường, y tế và dịch vụ.

- **HDB:** Ngân hàng công bố phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng với tổng tỷ lệ 30%, gồm 25% cổ tức và 5% cổ phiếu thưởng. Sau phát hành, vốn điều lệ tăng mạnh và tạo thêm dư địa mở rộng hoạt động tín dụng.
- **CII** và các đơn vị liên quan mua tổng cộng 1.3 triệu cổ phiếu PC1 ngày 30/09, nâng tổng tỷ lệ sở hữu của nhóm lên 14.21%. Sự kiện này có thể mở ra khả năng hợp tác sâu hơn trong hạ tầng – năng lượng.
- **POW:** Đơn vị phụ trách nhiên liệu của PV Power đang mời thầu mua 500,000 tấn than cho Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 với giá dự toán hơn 1,839 tỷ đồng và thời gian hợp đồng 6 tháng.
- **ACV:** Bộ Tài chính đề nghị Thủ tướng phê duyệt chia cổ tức bằng cổ phiếu và bổ sung khoảng 12,103 tỷ đồng vốn nhà nước từ lợi nhuận giữ lại 2024–2025. Việc tăng vốn giúp ACV bổ sung nguồn lực cho Long Thành và các dự án sân bay.
- **SLD:** Doanh nghiệp phải hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM do không đáp ứng điều kiện cơ cấu cổ đông sau thời hạn khắc phục một năm. PVX: Petrocons thông qua giao dịch triển khai gói T02 chạy thử nghiệm và đưa Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 vào vận hành.
- **GAS:** PV GAS làm việc với PVEP và Vietsovpetro để thúc đẩy các nguồn khí Lô B – Ô Môn, Sư Tử Trắng 2B, Lạc Đà Vàng và khả năng phát triển nguồn khí Tuna, đồng thời tối ưu hạ tầng thu gom và tiếp nhận.
- **VIC:** Vingroup và Alstom ký hợp đồng cung cấp tàu và chuyển giao quyền sử dụng công nghệ.
- **VIB:** Ngân hàng hoàn tất khoản vay hợp vốn quốc tế kỳ hạn 3 năm trị giá 285 triệu USD từ 9 định chế tài chính và đang hướng tới huy động tổng cộng 1 tỷ USD vốn trung, dài hạn trong năm 2026.

- **MCH:** CTCP Đầu tư Lepus thuộc hệ sinh thái Masan đăng ký mua 73 triệu cổ phiếu MCH, tương đương 5.584% vốn, ước tính hơn 10,200 tỷ đồng.
- **EVF:** HĐQT thông qua phương án phát hành riêng lẻ tối đa 300 triệu USD trái phiếu quốc tế tại Singapore, kỳ hạn từ 3 năm và dự kiến thực hiện trong quý IV/2026.
- **KOS:** Hoàn tất thoái toàn bộ vốn tại CTCP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thủy điện, doanh nghiệp từng ghi nhận tổng tài sản khoảng 1,191 tỷ đồng cuối năm 2025.
- **CMX:** HĐQT thông qua nhiều phương án huy động vốn gồm hạn mức 100 tỷ đồng tại Nam A Bank, vay vốn nước ngoài, phát hành trái phiếu và tìm nhà đầu tư.
- **CDC:** HĐQT phê duyệt nội dung và ủy quyền ký kết hợp đồng BOT dự án thành phần 2 cao tốc Gò Dầu – Xa Mát tại Tây Ninh, với tỷ lệ tham gia liên danh khoảng 31.7%.
- **CRE:** HĐQT phê duyệt chủ trương góp vốn thành lập công ty con Công ty TNHH Bất động sản CEN Hà Nội, nhằm sắp xếp và mở rộng hoạt động kinh doanh bất động sản trong hệ sinh thái.
- **TV1:** HĐQT thông qua phương án sáp nhập công ty con Tư vấn Xây dựng Điện 3 Đà Nẵng vào công ty mẹ, dự kiến hoàn tất trong quý IV/2026.
- **BVB:** Công bố kế hoạch chào bán 30 triệu cổ phiếu ESOP giá 10,000 đồng/cổ phiếu, dự kiến thu 300 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn cho vay.
- **MZG:** Lên phương án huy động khoảng 300 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đặt ra rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu.
- **HAG:** Đối tác hợp tác với HAG được cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án trồng và chế biến cà phê hơn 2,000 ha tại Savannakhet, Lào.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666

CHI NHÁNH HÀ NỘI

 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo tính chính xác và đầy đủ tuyệt đối của các thông tin này. Các nhận định trong báo cáo phản ánh quan điểm tại thời điểm phát hành, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ mang tính tham khảo và không phải là khuyến nghị đầu tư. HDS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro hoặc tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Báo cáo này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.